

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định quy định một số nội dung khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, có sự tham gia của người dân thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh An Giang (lần 2)

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 7551/SXD-VP ngày 17/7/2026 của Sở Xây dựng về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định quy định một số nội dung khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, có sự tham gia của người dân thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh An Giang (lần 2). Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định đối với nội dung tại dự thảo Quyết định như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định một số nội dung khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, có sự tham gia của người dân thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng dự án có quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, có sự tham gia của người dân thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh An Giang.

II. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH TỪNG NỘI DUNG

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Quyết định

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang trước họp nhất tỉnh có ban hành Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 quy định việc tổ chức thực hiện dự

án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025. Quyết định trên được tiếp tục áp dụng trên đơn vị hành chính tỉnh An Giang mới theo Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hiện nay, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ là căn cứ ban hành Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Tại khoản 2 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định Ủy ban nhân dân tỉnh có nhiệm vụ:

“2. Ban hành các văn bản thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, có sự tham gia của người dân theo quy định tại Chương IV Nghị định này:

a) Ban hành quy định về tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc áp dụng thiết kế sẵn có tại địa bàn tỉnh, thành phố; danh mục loại dự án và tổng mức đầu tư tối đa một dự án thuộc danh mục loại dự án đặc thù theo quy định tại Điều 17 Nghị định này.

b) Quy định hình thức, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định này.

c) Quy định quy trình bảo trì mẫu cho công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế tổ chức thực hiện dự án quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, có sự tham gia của người dân theo quy định tại Điều 22 Nghị định này.”.

Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định *“Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền...”.*

Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định để quy định *“a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.*

Căn cứ nêu trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định một số nội dung khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, có sự tham gia của người dân thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh An Giang (thay thế Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND) là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Về sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính; nguồn tài chính; nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Nội dung dự thảo Quyết định không quy định thủ tục hành chính.

b) Về nguồn tài chính: Sở Tài chính có ý kiến tại Công văn số 2512/STC-KHĐT ngày 07/4/2026; Công văn số 6053/STC-KHĐT ngày 01/7/2026 “*nguồn tài chính thực hiện là nguồn vốn được cấp có thẩm quyền giao, phân bổ để thực hiện các nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh*”.

c) Về nguồn nhân lực và việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp: Sở Nội vụ có ý kiến tại Công văn số 4126/SNV-TCBC ngày 10/4/2026; Công văn số 5944/SNV-TCBC ngày 03/7/2026 “*Đây là Quyết định để quy định “Chi tiết điều, khoản, điểm...”, không quy định về nội dung “phân cấp và thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được phân cấp”; do đó Sở Nội vụ không nêu ý kiến về nội dung này*”.

d) Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến tại Công văn số 2125/SKHCN-PTCN&ĐMST ngày 21/4/2026, dự thảo Quyết định “*không có nội dung về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Do đó, Sở Khoa học và Công nghệ không có ý kiến chuyên môn*”.

3. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo Quyết định

a) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và nội dung dự thảo Quyết định

- Điều 3: Đề xuất bỏ đoạn “*Căn cứ điều kiện thực tế tại địa phương, danh mục các loại dự án đặc thù và hạn mức vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được quy định cụ thể như sau:*”, trình bày trực tiếp các danh mục và tổng mức đầu tư tương ứng.

- Điều 4: Đề nghị bỏ cụm từ “áp dụng hồ sơ” tại tên Điều 4.

- Điều 5: Bỏ từ “về” tại tên Điều 5 do thừa. Đề xuất bỏ đoạn “*Đối với dự án quy mô nhỏ... như sau:*”, vì nội dung này so với điều kiện tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP là chưa đủ: “5. **Trường hợp cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp có đủ năng lực quản lý, tổ chức thi công đối với dự án có tính chất kỹ thuật đơn giản** và tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng, Ủy ban nhân dân cấp xã được lựa chọn cơ chế giao cho cộng đồng dân cư (thông qua Ban phát triển thôn) tự thực hiện dự án. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hình thức hỗ trợ, định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện dự án.”.

Đề xuất trình bày Điều 5 theo gợi ý như sau:

“Điều 5. Quy định hình thức, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư giao cho cộng đồng tự thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP

1. Hình thức hỗ trợ:....”.

Tại điểm b khoản 3 Điều 5: Đề nghị làm rõ “Phòng chuyên môn cấp xã” về lĩnh vực gì.

- Điều 6: Đề nghị bỏ do không thuộc nội dung giao quy định tại khoản 2 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

- Điều 7: Điều chỉnh như sau

“Điều 7. Quy trình bảo trì mẫu cho công trình theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP

Quy trình bảo trì mẫu cho công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế tổ chức thực hiện dự án quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, có sự tham gia của người dân theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP: Thực hiện theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.”.

- Điều 8: Không viết tắt “UBND” nếu chưa quy ước.

- Điều 9: Điều chỉnh “các sở, ban, ngành cấp tỉnh” thành “sở, ban, ngành tỉnh” và bỏ từ “các” trong “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu”.

- Nơi nhận: Điều chỉnh “Như Điều 13” thành “Như Điều 9”; bỏ “trên địa bàn tỉnh An Giang” trong nội dung “UBND các xã, phường, đặc khu”.

- Phụ lục: Đề nghị xác định cơ sở quy định “*Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xây dựng công trình xác định thời hạn sử dụng của công trình...*” tại Mục V.

b) Thủ tục soạn thảo Quyết định

Quá trình xây dựng Quyết định từ xin chủ trương đến giai đoạn gửi Sở Tư pháp thẩm định, cơ bản tuân thủ quy định pháp luật, cụ thể:

- Dự thảo Quyết định được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận cho xây dựng Quyết định (theo thủ tục thông thường) tại Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 13/3/2026.

- Thực hiện lấy ý kiến và đăng công thông tin điện tử tỉnh tại Công văn số 2718/SXD-VP ngày 27/3/2026, trong đó có lấy ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Hồ sơ dự thảo Quyết định gửi Sở Tư pháp thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

4. Góp ý các hồ sơ

Trên cơ sở thẩm định đối với dự thảo Quyết định, đề nghị điều chỉnh các hồ sơ cho thống nhất. Đối với dự thảo Tờ trình: Bổ sung tại Mục IV “1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng”, các khoản khác sắp xếp lại theo thứ tự phù hợp, nhằm đảm bảo theo Mẫu số 02 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

III. KẾT LUẬN

Hồ sơ dự thảo quyết định đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến được nêu tại Báo cáo thẩm định này.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan/.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Công thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, dthang.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc